TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53 /2026/HS-ST
Ngày: 29 - 5 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Văn Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Tuấn
2. Ông Lê Văn Hoàn

- Thư ký phiên toà:

+ Tại điểm cầu trung tâm: Bà Nguyễn Hương Trà - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân khu vực 7 - tỉnh Thanh Hoá.

+ Tại điểm cầu thành phần: Bà Phạm Thị Hồng N Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân khu vực 7 - tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Thanh Hóa tham gia phiên toà:

+ Tại điểm cầu trung tâm: Bà Dương Thị H - Kiểm sát viên.

+ Tại điểm cầu thành phần: Bà Nguyễn Thị H1– Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Thanh Hoá (Điểm cầu trung tâm), P trại tạm giam C3 (Cơ sở 2) – Trại tạm giam công an tỉnh T (Điểm cầu thành phần) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2026/HSST, ngày 14 tháng 5 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1010/2026/QĐXXST-HS, ngày 18/05/2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn S**; sinh ngày: 06/7/1988 tại xã C, tỉnh Thanh Hóa; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã C, tỉnh Thanh Hóa; Số căn cước công dân: 038088032301; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa 12/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn S1 và bà Trương Thị D; có vợ là Nguyễn Thị P1 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2012 và con nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án: Ngày 22/6/2021 bị TAND huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hoá xử phạt 6 năm tù về tội Cố ý gây thương tích. Chấp hành xong hình phạt ngày 30/5/2025; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/3/2026 cho đến nay. Hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam C (Cơ

sở 1) - Trại tạm giam Công an tỉnh T; Có mặt tại phiên tòa. Nhân thân: Ngày 27/5/2015 bị TAND huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hoá xử phạt 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn T*: Chị Lương Thị T1 – Sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn D, xã C, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

- *Người đại diện theo pháp luật của bị hại Nguyễn Văn C*: Chị Cao Thị H2 – Sinh năm 2001; Địa chỉ: Thôn D, xã C, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Lê Thị Phương T2, sinh năm: 2001, địa chỉ: Thôn P, xã C, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người tham gia tố tụng khác*: Người làm chứng

+ Anh Lê Đình S2 – Sinh năm 1988; Địa chỉ: Thôn P, xã C, tỉnh Thanh Hóa.

+ Anh Trương Văn T3 – Sinh năm 1994; Địa chỉ: Thôn D, xã C, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng chiều tối ngày 27/12/2025, sau khi tan làm, Phạm Văn S mượn chiếc xe mô tô biển số 36L1–252.32 của chị Trương Thị L (sinh năm 1979, trú tại thôn P, xã C, tỉnh Thanh Hóa) để đi đám cưới tại gia đình anh Lê Đức C1 (sinh năm 1991, trú tại thôn D, xã C, tỉnh Thanh Hóa). Tại đám cưới, S uống rượu cùng Nguyễn Văn T, sinh năm 1990, và Nguyễn Văn C, sinh năm 2000, cùng trú tại thôn D, xã C, tỉnh Thanh Hóa và hai người tên là S và T3 mà Phạm Văn S không nhớ rõ họ tên. Sau đó, cả 5 người điều khiển 02 xe mô tô đi hát karaoke tại quán L1 ở thôn P, xã T, trong lúc hát vẫn tiếp tục sử dụng bia. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày sau khi hát xong Phạm Văn S điều khiển xe mô tô biển số 36L1–252.32 chở theo Nguyễn Văn T ngồi giữa và Nguyễn Văn C ngồi sau đi theo tuyến đường Q đi ra đường Q đi lên hướng đường mòn Hồ Chí Minh. Khi S đi đến K+330 Quốc lộ B thuộc địa phận xã T, tỉnh Thanh Hóa do không quan sát khi đi qua biển báo nguy hiểm "Chỗ ngoặt nguy hiểm", không giảm tốc độ để đảm bảo an toàn dẫn đến S đã điều khiển xe mô tô lao thẳng xuống lề cỏ và mương tưới tiêu phía Bắc đường Quốc lộ 217 chiều Quốc lộ D đi đường H. Hậu quả: Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn T tử vong trên đường đi cấp cứu, Phạm Văn S bị thương; xe mô tô biển số 36L1–252.32 bị hư hỏng nặng.

Ngay sau khi nhận được tin báo, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi và làm việc với những người liên quan để làm rõ nội dung, diễn biến sự việc theo quy định.

Hiện trường vụ việc được xác định tại Km 33+320 QL 217 đoạn chạy qua địa phận xã T, tỉnh Thanh Hóa. Đoạn đường xảy ra tai nạn được trải nhựa bằng phẳng, lòng đường rộng 6m, ở giữa có vạch kẻ đường nét đứt màu vàng, chia lòng đường thành hai chiều. Đoạn đường không có vật cản che khuất tầm nhìn, hai bên đường là lề cỏ rộng từ 1,2m – 1,5m; tiếp giáp lề đường phía tây bắc là mương tưới tiêu có hai bên là bờ đất , lòng mương rộng từ 1,8m – 2m chạy dọc theo lề đường, lòng mương thấy hơn mặt đường từ 0,9m – 1,2m. Khu vực xảy ra tai nạn nằm sau đoạn đường cong cua chiều Đ – Tây theo hướng QL45 đi đường H, tại đầu khúc cong cua có đặt các biển báo W201a, W239a, W207a. Thống nhất lấy mép đường bên phải đường QL 217, hướng QL45 đi đường H làm mép chuẩn, lấy cột mốc H3/33 tại lề đường bên phải làm mốc chuẩn, chiều hướng khám nghiệm từ đông sang tây, đơn vị đo là mét, ghi nhận các dấu vết như biên bản và sơ sơ đồ khám nghiệm hiện trường.

Tại bản Kết luận giám định số 668/KLGĐTT-PC09 ngày 23/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh T xác định nguyên nhân chết của Nguyễn Văn C là do mất máu cấp do rách tâm nhĩ phải.

Tại bản Kết luận giám định số 764/KLGĐTT-PC09 ngày 28/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh T xác định nguyên nhân chết của Nguyễn Văn T là do chấn thương sọ não.

Tại bản Kết luận giám định số 959/KL-KTHS ngày 06/02/2026 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận:

"1. Dấu vết ghi nhận tại mặt và má trái lốp trước, cạnh vành tương ứng hàng chữ "VIETNAM", mặt ngoài tay nắm, tay phanh, cánh yếm bên trái, bên trái sàn để chân trước, giá để chân sau bên trái, mặt ngoài ốp lốc máy, bầu lọc gió xe môtô BKS 36L1 - 252.32 (ảnh 5 đến 12) phù hợp do va chạm với lề cỏ và mương tưới tiêu phía Bắc đường Q, chiều Quốc lộ D đi đường H, được ghi nhận trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông tạo nên.

2. Không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữa xe môtô BKS 36L1 - 252.32 với người và phương tiện khác".

Tại bản Kết luận giám định số 947/KL-KTHS ngày 05/02/2026 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận về giám định video thu giữ xác định: Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong các tập video lưu trong các mẫu vật gửi giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 163/KL-KTHS ngày 16/01/2026 của V Bộ C4 kết luận: Không tìm thấy chất ma túy và sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy

trong các mẫu máu ghi thu của Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn C, Phạm Văn S gửi giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 509/KL-KTHS ngày 16/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận:

- Mẫu máu của Phạm Văn S, sinh năm 1988, trú tại thôn P, xã C, tỉnh Thanh Hóa niêm phong gửi giám định có nồng Ethanol (cồn) là 59,22mg/100ml máu (năm chín phẩy hai hai miligam trên một trăm mililit máu).

- Mẫu máu của Nguyễn Văn T, sinh năm 1990, trú tại thôn D, xã C, tỉnh Thanh Hóa niêm phong gửi giám định có nồng Ethanol (cồn) là 127,31mg/100ml máu (một hai bảy phẩy ba một miligam trên một trăm mililit máu).

- Mẫu máu của Nguyên Văn C2, sinh năm 2000, trú tại thôn D, xã C, tỉnh Thanh Hóa niêm phong gửi giám định có nồng Ethanol (cồn) là 31,44mg/100ml máu (ba một phẩy bốn bốn miligam trên một trăm mililit máu).”

Tại bản Kết luận giám định số 742/KL-KTHS ngày 27/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: 04 đầu tăm bông gửi giám định đều có ADN người, do nồng độ ADN thấp nên không xác định được kiểu gen.

Kết quả định giá tài sản trong tố tụng hình sự tại Bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 26/01/2026 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân xã T kết luận: Giá trị thiệt hại đối với tài sản bị xâm hại là 18.500.000 đồng (xe mô tô 36L1-252.32)

Sau tai nạn Phạm Văn S bị thương phải đi cấp cứu và điều trị tại cơ sở y tế. Tuy nhiên, Phạm Văn S đã từ chối giám định thương tích nên không có căn cứ xác định hậu quả về thương tích đối với Phạm Văn S.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH150i màu đỏ, biển số 36L1-252.32

Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu xe mô tô biển số 36L1-252.32 là Lê Thị Phương T2, sinh năm: 2001 (con ruột của chị Trương Thị L). Sau khi khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện và định giá tài sản. Xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, giao trả xe mô tô cho chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của người bị hại đã nhận bồi thường thiệt hại và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường bất kỳ khoản chi phí nào khác nên không xem xét.

Đại diện của chủ sở hữu xe mô tô biển số 36L1-252.32 không yêu cầu, đề nghị gì về thiệt hại tài sản.

Tại bản cáo trạng số 70/CT-VKSKV7 ngày 11/5/2026, Viện Kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) khu vực 7 - Thanh Hoá đã truy tố Phạm Văn S về

tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm b, đ khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa Đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm b, đ khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm Văn S từ 42 tháng tù đến 48 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 02/3/2026)

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện của hợp pháp của những người bị hại đã nhận và thỏa thuận bồi thường thiệt hại và không yêu cầu bị cáo S phải bồi thường bất kỳ khoản chi phí nào khác nên đại diện VKSND đề nghị không xem xét.

Đại diện của chủ sở hữu xe mô tô biển số 36L1-252.32 không yêu cầu, đề nghị gì về thiệt hại tài sản nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Phần tranh tụng tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Ý kiến của người đại diện hợp pháp của người bị hại Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn C: Quá trình giải quyết vụ án giữa bị cáo và gia đình người bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong. Đến nay người đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Về trách nhiệm hình sự: Do bị cáo có hoàn cảnh rất khó khăn, sự việc xảy ra là điều cả hai bên không mong muốn, nên người đại diện hợp pháp của người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) xem xét đến tình tiết giảm nhẹ, hoàn cảnh gia đình bị cáo xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Thanh Hóa, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về trách nhiệm hình sự: Tại phiên toà, bị cáo Phạm Văn S thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người đại diện hợp pháp của người bị hại, người làm chứng, hiện trường nơi xảy ra tai nạn, kết luận giám định pháp y. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 27/12/2025 tại Km33+320 QL217 đoạn qua địa phận xã T, tỉnh Thanh Hóa, Phạm Văn S (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô biển số 36L1-252.32 khi trong máu có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, chở theo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn C lưu thông theo hướng xã T đi xã C, đã không quan sát khi đi qua biển báo nguy hiểm "Chỗ ngoặt nguy hiểm", không giảm tốc độ để đảm bảo an toàn dẫn đến S đã điều khiển xe mô tô lao thẳng xuống lề cỏ và mương tưới tiêu. Hậu quả: Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn T tử vong trên đường đi cấp cứu, Phạm Văn S bị thương; xe mô tô biển bị hư hỏng nặng. Hành vi của Phạm Văn S đã vi phạm các quy tắc giao thông đường bộ quy định tại khoản 2, khoản 13 Điều 9, điểm b khoản 3 Điều 12 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024 là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến vụ việc tai nạn giao thông gây hậu quả nghiêm trọng làm 02 người chết. Do đó bị cáo Phạm Văn S đã phạm tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm b,đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Thanh Hóa truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, xâm phạm đến trật tự, an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần xét xử bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo có tác dụng răn đe đối với bị cáo và nhằm tuyên truyền, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật của người dân khi tham gia giao thông.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "tái phạm" theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Ngoài ra bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là "Tự nguyện bồi thường thiệt hại", "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải", gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo S. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Những tình tiết này cần được xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5]. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, gây hậu quả xấu, làm ảnh hưởng đến tình hình trật

tự trị an tại địa phương. Mặc dù trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tuy nhiên bị cáo là người đang có tiền án, có nhân thân xấu đã từng bị kết án về hành vi cố ý gây thương tích. Bị cáo mặc dù có có giấy phép lái xe nhưng vẫn điều khiển xe khi đã sử dụng rượu bia. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện thì cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời nhằm răn đe, phòng ngừa chung.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Đến nay người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường gì thêm do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra sau khi khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện và định giá tài sản. Sau khi có các kết luận giám định kỹ thuật hình sự, xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án Cơ quan điều tra đã ban hành các Quyết định xử lý vật chứng, giao trả xe mô tô BKS 36L1-252.32 cho chủ sở hữu hợp pháp của tài sản trên là đúng quy định của pháp luật.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm b, đ khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn S phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn S 42 (Bốn mươi hai) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 02/3/2026.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Điều 6, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Bị cáo Phạm Văn S phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, Người đại diện hợp pháp người bị hại vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về

những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan THAHS công an tỉnh Thanh Hóa
- VKSND khu vực 7 – Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Bùi Văn Hải

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN		**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Bùi Văn Tuấn	**Lê Văn Hoàn**	**Bùi Văn Hải**